

育達科技大學 學生急難紓困金申請表

Mẫu đơn xin nhận trợ cấp khẩn cho học sinh Đại Học Công Nghệ Dục Đạt

年 月 日

班級 Lớp		學號 MS học sinh	姓名 Tên	
申請人手機 Điện thoại người đăng kí		學生本人 銀行帳號 Số thẻ ngân hàng		

壹、紓困金申請條件與發給標準如下 Các điều kiện và tiêu chuẩn áp dụng được ban hành như sau

- 一、學生發生意外傷病，住院七天以上者，核發新臺幣六千元
1a) Những học viên bị tai nạn phải nhập viện hơn 7 ngày nhận hỗ trợ 6000 Đài tệ
- 二、學生發生意外傷病，住院十天以上者，核發新臺幣一萬元整。
1b) Những học viên bị tai nạn phải nhập viện hơn 10 ngày nhận hỗ trợ 10000 Đài tệ
- 三、學生死亡者，發給新臺幣一萬元整。 Những học viên không may tử vong, nhận hỗ trợ 10000 Đài tệ
- 四、學生之家庭遭遇風災、水災、震災、火災等重大變故，依損失情況輕重，核發新臺幣五千元至一萬元。(須檢附房屋所有權狀及鄉鎮區公所或警消單位證明)。
- 3) Gia đình học sinh phải chịu đựng những thảm họa lớn như gió bão, lũ lụt, động đất, hỏa hoạn, Tùy vào mức độ của sự mất mát, hỗ trợ từ 5000 đến 10000 Đài tệ.
- 五、學生父母(監護人)其中一方罹患重症，且符合全民健保重大傷病標準，核發新臺幣一萬元整。
- 4) Học sinh hoặc phụ huynh học sinh (người giám hộ) bị bệnh nặng, nếu phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia về bảo hiểm chấn thương lớn, hỗ trợ 10.000 Đài tệ
- 六、學生父母雙方死亡，核發新臺幣六萬元。 Cả 2 Cha mẹ của học sinh không may tử vong, hỗ trợ 60000 Đài tệ

貳、申請文件(必須具備以下文件) Tài liệu áp dụng như sau:

- 請到國稅局開立之最近年度全國檔全家(每人一張)各類所得總歸戶清單一百萬元以下，利息所得在一萬元以下之證明文件(含□父母或監護人□學生本人□兄弟姐妹□配偶□其他)
- Hãy đến cục Thuế quốc gia để đăng kí mẫu thuế thu nhập gia đình(mỗi người 1 bản) Tổng thu nhập hộ gia đình dưới 1 triệu Đài tệ, trên 1 vạn Đài tệ, □ Cha mẹ hoặc người giám hộ □ Bản thân học sinh □ Anh chị em □ Vợ/Chồng □ Người khác
- 所得金額總計 Tổng số thu nhập :
- 全戶戶籍謄本：Bản sao hộ khẩu gia đình
- 相關證明文件 Tài liệu liên quan : □學生住院七天以上診斷證明 Giấy chứng nhận y tế của học sinh trong hơn bảy ngày nằm viện□重大傷病證明文件 Giấy chứng nhận thương tích đáng kể□死亡證明 Giấy chứng tử□其他 Khác

參、注意事項 Các vấn đề cần chú ý khác

- 一、學生發生上列情事之一者，得於事件發生日起半年內，由學生本人或導師檢附相關證明文件，導師加註具體事實意見後向學務處生活輔導與服務學習組或進修學務組申請。
Nếu học sinh có một trong những trường hợp được liệt kê ở trên, học sinh hoặc giám hộ sẽ đính kèm các tài liệu hỗ trợ có liên quan trong vòng sáu tháng kể từ ngày xảy ra sự cố, có chữ kí các bên.
- 二、學生依本辦法規定在學期間申請紓困金，同一變故以一次為限
Học sinh nộp đơn xin bảo lãnh trong năm học theo quy định của văn bản này, và giới hạn trong một lần thay đổi。

三、依教育部指示專案辦理 Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục。

肆、學生自述(案件緣起、對家庭經濟影響、目前家庭成員供作狀況與收入....)

, Sinh viên tự báo cáo (nguồn gốc của vụ việc, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, tình trạng cung cấp và thu nhập của các thành viên gia đình hiện tại)

伍、導師意見 Ý kiến của người cố vấn

導師 Giám hộ	承辦單位審核意見 Người quản lý xác nhận	批示
系主任 Trưởng phòng	單位主管 giám sát trực tiếp	

申請育達科技大學急難紓困金之個人資料蒐集、處理及利用告知事項

依據「個人資料保護法」(以下簡稱個資法)第8條及第9條規定為以下個人資料蒐集、處理及利用告知事項，敬請申請人(或法定代理人)詳細閱讀後簽名，並附於申請資料中。

Theo Điều 8 và 9 của Đạo luật bảo vệ dữ liệu cá nhân (sau đây gọi là Luật bảo trợ cá nhân), người nộp đơn (hoặc đại diện pháp lý) được yêu cầu đọc và ký các chi tiết, và Kèm theo các tài liệu áp dụng. 一、機關名稱：廣亞學校財團法人育達科技大學（以下簡稱本校）

Tên của tổ chức: Đại học Khoa học và Công nghệ Yuda (sau đây gọi là trường) 二、個人資料蒐集之目的：作為申請本校急難紓困金紙本審核之用。

Mục đích của việc thu thập dữ liệu cá nhân: như là một ứng dụng cho những trường hợp khó khăn cấp bách của sinh viên trong trường

三、個人資料之類別：辨識個人者(C001)、辨識財務者(C002)、政府資料中之辨識者(C003)、個人描述(C011)、家庭情形(C021)、婚姻之歷史(C022)、家庭其他成員細節(C023)、住家及設施(C031)、財產(C032)、職業(C038)、意外或其他事故及有關情形(C040)、法院、檢察署或其他審判機關或其他程序(C041)、學校紀錄(C051)、收入、所得、資產與投資(C081)、健康紀錄(C111)、未分類之資料(C132)。

Nhận dạng dữ liệu cá nhân: nhận dạng cá nhân (C001), nhận dạng người kiểm soát tài chính (C002), nhận dạng thông tin chính phủ (C003), mô tả cá nhân (C011), hoàn cảnh gia đình (C021), lịch sử kết hôn (C022), gia đình khác Chi tiết thành viên (C023), nhà và cơ sở vật chất (C031), tài sản (C032), nghề nghiệp (C038), tai nạn hoặc tai nạn khác và các trường hợp liên quan (C040), tòa án, văn phòng công tố viên hoặc các thủ tục khác (C041), trường học Hồ sơ (C051), thu nhập, thu nhập, tài sản và đầu tư (C081), hồ sơ sức khỏe (C111), thông tin không phân chia (C132). 四、個人資料處理及利用：Thứ tư, xử lý và sử dụng dữ liệu cá nhân:

(一) 期間：依檔案法，紙本申請案件存放於本校辦公室之檔案櫃並上鎖保密；

Thời gian: Theo Luật Lưu trữ, các trường hợp nộp đơn giấy được gửi trong tủ hồ sơ của văn phòng trường và bị khóa để bảo mật;

(二) 地區：中華民國境內或經學生授權處理、利用之地區。

Khu vực: Khu vực trong Trung Hoa Dân Quốc hoặc được học sinh ủy quyền xử lý và sử dụng.

(三) 對象：本校。Đối tượng: Nhà trường.

(四) 方式 Cách：

1. 填寫個資完成申請 Điền vào đơn xin vốn để hoàn thành đơn. 。

2. 紙本文件送至學務處承辦單位審核。

Các tài liệu giấy được gửi đến người tổ chức của Văn phòng Học vụ để xem xét.

3. 依設置辦法審核通過者，完成撥款作業。

Theo phương pháp thiết lập, người phê duyệt được phê duyệt và hoạt động gây quỹ được hoàn thành.

4. 其他為達前述蒐集個資之目的所需的必要方式。

Các phương tiện cần thiết khác để đạt được mục đích nói trên là thu thập vốn.

五、學生如未提供真實且正確完整之個人資料，將導致送審資料不完整、審查條件無法判斷、無法順利通過等情況。

Nếu học sinh không cung cấp thông tin cá nhân đúng và chính xác, nó sẽ dẫn đến thông tin không đầy đủ, điều kiện đánh giá không thành công và không vượt qua.

六、個人資料之權利及權益：您得針對個人資料行使請求查詢、閱覽、補充、更正；請求發給複製本；請求停止蒐集、處理或利用及刪除等個人資料保護法第 3 條之當事人權利。權利之行使方式請洽本校學生事務處生活輔導組。

Quyền và lợi ích đối với dữ liệu cá nhân: Bạn có thể yêu cầu, đọc, đọc, bổ sung và sửa yêu cầu dữ liệu cá nhân, yêu cầu gửi một bản sao, yêu cầu ngừng thu thập, xử lý hoặc sử dụng và xóa các quyền của các bên trong Điều 3 của Đạo luật bảo vệ dữ liệu cá nhân. . Vui lòng tham khảo Bộ

phận tư vấn cuộc sống của Văn phòng công tác sinh viên của trường đại học để thực hiện các quyền của bạn.

七、申請本校急難紓困金，經核定發給或不發給者，個人或其法定代理人不得以任何理由請求查詢、閱覽、補充、更正、退還原申請資料或發給複製本。

Nếu bạn nộp đơn cho những khó khăn khẩn cấp của trường, cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của anh ta không được yêu cầu hỏi, đọc, bổ sung, sửa chữa, hoàn trả hoặc gia hạn đơn đăng ký hoặc gửi nó cho bản sao vì bất kỳ lý do nào.

本人已確認閱讀並同意於此申請相關文件中所提供的個人資訊，將由承辦人依據本校急難紓困金設置辦法妥善使用。

Tôi đã xác nhận rằng tôi đã đọc và đồng ý với thông tin cá nhân được cung cấp trong các tài liệu liên quan của đơn đăng ký này, sẽ được nhà tổ chức sử dụng đúng theo kế hoạch khẩn cấp của trường

申請人 (或法定代理人) 姓名 Tên :

日期 Ngày :